

LĐ VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 09/03/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CLO+PVD6	7:25	20+2	0+0		18+4	0+0	
2		TD1	7:25	22	0		22	0	
3		P1+TD1+CLO	9:25	3+9+6	0+0+0		0+7+15	0+0+0	
4		RP3	13:00	22	0		21	0	19 XL RP3 VỀ QUA JS2

TTBDSX

May

FLIGHT MANIFEST

DATE: 09/03/2019	TO: CLO - PVD6	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - CHIẾN - DTùng	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VOROBIEV S.L	CLO	48	1	5		92	KHOAN	Russian
2	EVGENI SLUTCKER	CLO	40-41	2	15		72	SCHLUMBE	Russian
3	DATSKO P.D	CLO	42	1	9		102	KHOAN	Russian
4	PHẠM VĂN LAM	CLO	45	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN TRUNG THANH	CLO	43	1	7		78	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN LỘC	CLO	35	1	7		73	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN HỮU SƠN	CLO	34	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
8	CHU ĐỨC AI	CLO	38	1	6		72	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG THAI ANH	CLO	29	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
10	ĐO HUY BÌNH	CLO	44	1	5		81	KHOAN	Vietnamese
11	BUI VĂN THOM	CLO	49	1	5		51	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN QUANG HUY	CLO	37	1	3		76	KHOAN	Vietnamese
13	SUSTAVOV	CLO	46	1	10		112	D-HANH	Russian
14	NGUYỄN VĂN TUẤN	CLO	36	1	4	55	75	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN DUY ĐỒNG	CLO	31	1	3		70	PSV	Vietnamese
16	MAI TỬ HAI	CLO	39	1	6		67	PSV	Vietnamese
17	LÊ MINH MINH	CLO	32	1	5		69	PSV	Vietnamese
18	HOANG HUU THU	CLO	47	1	5		65	PSV	Vietnamese
19	VŨ MẠNH HƯƠNG	CLO	30	1	3		60	PSV	Vietnamese
20	LẠI ĐÌNH HAI	CLO	33	1	5		85	PSV	Vietnamese
21	VŨ THẾ HÙNG	PVD6	09	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
22	PHẠM VIỆT BÈ NGHĨA	PVD6	07-08	2	15		68	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

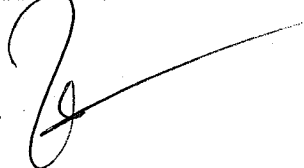
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	20	21	116	1.510	55	18		
2	PVD6	2	3	25	128	0	4		
TOTAL		22	24	141	1.638	55	22		
WEIGHT KG				141	1.638	55			

GRAND TOAL: 1.834 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/03/2019	TO: TD1	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Hạnh - MTHAO - Vũ	ETA: 09:15
HONG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM XUAN HIEU	TD1	78	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN VAN DUNG	TD1	73	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
3	KLIUZHEV R.V	TD1	77	1	5		118	KHOAN	Russian
4	LE TRONG LUONG	TD1	76	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
5	NIKOLAYEV G.M	TD1	79	1	10		73	KHOAN	Russian
6	HOANG VAN MINH	TD1	70	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
7	PHAM CONG TIEN	TD1	65	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN DANH QUY	TD1					72	KHOAN	Vietnamese
9	LE VAN HOAN	TD1	69	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
10	TO THANH HAI*PK-PVD	TD1	74	1	10		83	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN TRONG THANG	TD1				100	53	KHOAN	Vietnamese
12	HUYNH HUU HUNG	TD1	68	1	4		62	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN NHU BANG	TD1	72	1	3		55	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN MINH SON	TD1	71	1	4		73	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN VAN BAO	TD1	81	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
16	DI NH VAN DIEN	TD1	75	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
17	DOAN VAN KHANH	TD1					78	KHOAN	Vietnamese
18	PHAM DANG NINH	TD1	80	1	3		55	KHOAN	Vietnamese
19	DANG VAN PHU	TD1	83	1	10		78	D-HANH	Vietnamese
20	PHAM HAI DANG	TD1	72	1	8		74	D-HANH	Vietnamese
21	LE VAN UAN	TD1	66	1	5		60	PSV	Vietnamese
22	NGUYEN NGOC PHU	TD1	67	1	5		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	22	19	107	1.568	100	22		
TOTAL		22	19	107	1.568	100	22		
WEIGHT KG				107	1.568	100			

GRAND TOAL: 1.775 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/03/2019	TO: P1 - TD1 - CLO	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:30
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - CHIẾN - DTùng	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN TUẤN ANH	P1	64	1	7		64	XAYLAP	Vietnamese
2	BUI ĐỨC TRUYỀN	P1	65	1	10	55	73	XAYLAP	Vietnamese
3	TRẦN MINH TÂM	P1	66-67	2	10	20	60	XAYLAP	Vietnamese
4	HOANG VĂN BAY	TD1	94	1	3	55	58	PSV	Vietnamese
5	TRIỆU MINH HỒNG	TD1	96	1	3		75	PSV	Vietnamese
6	HOANG MINH PHONG	TD1	92	1	5		65	PSV	Vietnamese
7	NGUYỄN TIẾN THUẬT	TD1	97	1	3		77	PSV	Vietnamese
8	ĐẠU ĐỨC HUNG	TD1	99	1	5		65	PSV	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH CÔNG	TD1	95	1	3		69	PSV	Vietnamese
10	ĐẠU VIỆT BẠC	TD1	98	1	5		77	PSV	Vietnamese
11	NGO ĐỨC BOON	TD1	93	1	6		65	PSV	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN NHANH	TD1	300	1	5		66	PSV	Vietnamese
13	NGUYỄN THANH TUẤN	CLO	57	1	3		69	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN THANH TÙNG	CLO	58	1	5		74	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH HẠ	CLO	56	1	6		68	PSV	Vietnamese
16	DANG QUOC DAT	CLO	53	1	10		74	DVL	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN THU	CLO	54	1	12		70	DVL	Vietnamese
18	VU DINH TUAN	CLO	67	1	13		83	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	3	4	27	197	75	0		
2	TD1	9	9	38	617	55	6		
3	CLO	6	6	49	438	0	15		
TOTAL		18	19	114	1.252	130	21		
WEIGHT KG				114	1.252	130			

GRAND TOAL: 1.496 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/S: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 10/03/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P7+TD2	7:25	10+12	0+0		5+17	0+0	
2		P7	9:25	15	0		21	0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/03/2019	TO: P7 - TD2	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - KHOÀN - Trường	ETA: 09:10
XANH			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DAVYDOV D.S	P7	10	1	6		65	KHOAN	Russian
2	TRƯƠNG HỮU PHƯỚC	P7	07-08	2	15		60	YTE	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN XUÂN	P7	05	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
4	VŨ CAO BĂNG	P7	03	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ HUY TUYẾN	P7	04	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN HUY THAI	P7	02	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN TÂN PHƯỚC	P7	06	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
8	VŨ VĂN HOA	P7	11-12	2	10		60	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN TRỌNG DŨNG	P7	09	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ VINH THUẬT	P7	01	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
11	VŨ MẠNH THĂNG	TD2	53	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
12	QUÁCH VĂN THAO	TD2	47-48	2	10		75	YTE	Vietnamese
13	LÊ QUỐC TOÀN	TD2	46	1	3		55	KHOAN	Vietnamese
14	BUI NGỌC DŨNG	TD2	52	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH ANH	TD2	43	1	5	60	70	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH TUYẾN	TD2	41	1	5	30	75	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN ĐỨC DUC	TD2	50	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
18	NGÔ VĂN HUY	TD2	45	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
19	ĐO BA NAM	TD2	42	1	3		82	KHOAN	Vietnamese
20	NGÔ VĂN BẠC	TD2	49	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
21	PHẠM ĐÌNH THUYẾT	TD2	51	1	5		83	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYỄN VIỆT TRUNG	TD2	44	1	10		88	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	10	12	67	671	0	5		
2	TD2	12	13	63	886	90	17		
TOTAL		22	25	130	1.557	90	22		
WEIGHT KG				130	1.557	90			

GRAND TOAL: 1.777 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/03/2019	TO: P7	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:30
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - KHOÀN - Trường	ETA: 11:10
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM VĂN SƠN	P7	53	1	5		52	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN HUY HÙNG	P7	54	1	3		66	KHOAN	Vietnamese
3	HỒ NGỌC BÈN	P7	47	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN XUÂN ĐÔNG	P7	55-56	2	15		68	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI XUÂN TRƯỞNG	P7	51	1	8		68	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN KHÁC THANH CHUNG	P7	48	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
7	TÀNG TIẾN TOÀN	P7	39	1	10		85	DVL	Vietnamese
8	KRAVTSOV ALEXANDRER	P7	49-50	2	20		73	DVL	Russian
9	PHẠM VĂN ĐẠM	P7	52	1	8	20	70	DVL	Vietnamese
10	VU ANH TRỌNG	P7	56	1	10		66	DVL	Vietnamese
11	LUU HỒNG THU	P7	42	1	8		51	DVL	Vietnamese
12	TRẦN DUY TIẾN	P7	40-41	2	14		70	XAYLAP	Vietnamese
13	LE ĐÌNH TAM	P7	43	1	10		75	XAYLAP	Vietnamese
14	PHẠM NGỌC DINH	P7	44	1	13	20	80	XAYLAP	Vietnamese
15	PHẠM MINH VŨ	P7	45-46	2	17		75	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	15	19	156	1.039	40	21		
TOTAL		15	19	156	1.039	40	21		
WEIGHT KG				156	1.039	40			

GRAND TOAL: 1.235 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LĐ VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐBT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 11/03/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK10+BK4+P2	7:25	14+8+0	0+0+0		11+5+6	0+0+0	
2		P7-TD3-C10	7:25	20	0		22	0	
3		P9+P10	7:25	11+11	0+0		11+11	0+0	
4		TD5+P2	9:25	18+4	0+0		15+7	0+0	
5		TD2+P2+BK5	9:25	14+8+0	0+0		8+11+3	0+0	
6		BK8+BK3+P11	9:25	3+4+12	0+0+0		1+4+17	0+0+0	
7		P9+BK10+BK4	11:25	15+1+0	0+0+0		15+4+3	0+0+0	
8		P10+P2	11:25	12+10	0+0		10+12	0+0	
9		PPD	17:25	0	0		0	0	HUAN LUYEN

TTĐBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/3 NGƯỜI ĐI VÀ 3 PSV ĐI P2 QUA TD3; 8 NGƯỜI P2 VỀ QUA TD3
2/ ĐI VỀ TRONG NGÀY BK4-3NG, BK10-4 NG

FLIGHT MANIFEST

DATE: 11/03/2019	TO: BK10 - BK4 - P2	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Vận - DUONG - Luy	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN THĂNG	BK10	58	1	3		70	D-HANH	Vietnamese
2	BUI ANH SƠN	BK10					58	D-HANH	Vietnamese
3	TRẦN VĂN TÙNG	BK10	63	1	5		52	KH-THAC	Vietnamese
4	KAZIKOV	BK10	64	1	5		100	ANTOAN	Russian
5	SHENSHIN	BK10	54	1	5	70	100	KH-THAC	Russian
6	TRẦN CÔNG HOÀN	BK10	57	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN CHAU NAM	BK10	56	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGHIÊM XUAN ANH	BK10	55	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐỖ TUẤN VIỆT	BK10	66-67	2	15		70	KH-THAC	Russian
10	ĐẶNG QUỐC VIỆN	BK10	65	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐOÀN MINH XANH	BK10	59	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐẶNG QUANG TẾ	BK10	62	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
13	MAI CAO ĐỊNH	BK10	60-61	2	10		60	PSV	Vietnamese
14	TRẦN THỨC LỢI	BK4	96	1	5		70	D-HANH	Vietnamese
15	NG QUANG THĂNG	BK4					65	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN VĂN LINH	BK4					65	NIPI	Vietnamese
17	HOÀNG QUỐC BAO	BK4					65	KH-THAC	Vietnamese
18	TÔNG TRUNG HUY	BK4	99	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN ĐỨC BA	BK4	98	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN TUẤN ANH	BK4	94	1	7	60	70	KH-THAC	Vietnamese
21	HỒ VĂN ĐỨC	BK4	97	1	5		66	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK10	13	14	75	897	70	11		
2	BK4	8	5	27	553	60	5		
3	P2	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		21	19	102	1.450	130	22		
WEIGHT KG				102	1.450	130			

GRAND TOAL: 1.682 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 11/03/2019	TO: P7 - TD3 - CLO	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: HUNG - Hạnh - Toan	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU TRONG HACH	P7	40	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
2	TRAN VAN THO	TD3	44	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
3	LE ANH XUAN	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
4	PHAN HAI NAM	TD3					62	KHOAN	Vietnamese
5	VU TIEN DUNG	TD3	41	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
6	NGO VAN KIEM	TD3	45	1	3		66	KHOAN	Vietnamese
7	DAO TIEN THIET	TD3	51	1	4		55	KHOAN	Vietnamese
8	CHU VAN THANG	TD3	42	1	9		70	KHOAN	Vietnamese
9	LUU VAN SON	TD3	48	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
10	VO VAN DUNG	TD3	39	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN PHI HUNG	TD3	37	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN CONG HOAN	TD3	53	1	7	15	80	KHOAN	Vietnamese
13	HOANG VAN THUONG	TD3	38	1	3	42	57	KHOAN	Vietnamese
14	VUONG HUU QUOC THAI	TD3	46	1	10		76	KHOAN	Vietnamese
15	PHAN KIM CUONG	TD3	47	1	5		60	D-HANH	Vietnamese
16	LE TUNG SON	TD3	40	1	6		70	D-HANH	Vietnamese
17	NGUYEN VIET DUNG	TD3					70	D-HANH	Vietnamese
18	NGUYEN LAM GIANG	TD3	49	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
19	BUI DUC ANH	TD3	43	1	5		58	PSV	Vietnamese
20	VO VAN LINH	TD3	36	1	3		53	PSV	Vietnamese
21	PHAM CONG BANG	TD3	50	1	6		50	PSV	Vietnamese
22	PHAN ANH DUC	TD3	56	1	5	3	68	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	1	1	7	75	0	0		
2	TD3	21	18	91	1.397	60	21		
3	CLO	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	19	98	1.472	60	22		
WEIGHT KG				98	1.472	60			

GRAND TOAL: 1.630 KGS

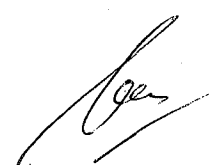
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/03/2019	TO: P9 - P10	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Phong - Khang - Năm	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN BA THANH	P9	46	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
2	HỒ ĐỨC HIEN	P9	45	1	8	40	49	YTE	Vietnamese
3	TRẦN VĂN QUÊ	P9	57	1	3		74	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN THANH HAI	P9	56	1	6		85	KH-THAC	Vietnamese
5	LE TAM THUY	P9	49	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN DUY ANH	P9	55	1	3		74	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐÀO VIỆT HAI	P9	54	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
8	LE LĂNG TÚ	P9	52-53	2	11		63	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN XUÂN HƯƠNG	P9	50-51	2	10		53	KH-THAC	Vietnamese
10	LE VĂN LINH	P9	47	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN HOÀI THANH	P9	48	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN HUNG MÊN	P10	45-46	2	11	40	63	YTE	Vietnamese
13	NG. VĂN THẢO	P10	39	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
14	BADIKOV M.F.	P10	37	1	7		67	KH-THAC	Russian
15	NGUYỄN QUỐC KHANH	P10	41	1	6		77	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN KIM NGỌC	P10	42	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN THẾ HUNG	P10					76	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM VĂN HƯƠNG	P10	40	1	7		71	KH-THAC	Vietnamese
19	VŨ NGUYỄN TRUNG	P10					49	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐẶNG VĂN HỘI	P10	38	1	10		59	KH-THAC	Vietnamese
21	HOÀNG SY NGUYEN	P10	43	1	3		73	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN KHÁNH TOÀN	P10	44	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	11	13	65	757	40	11		
2	P10	11	10	60	748	40	11		
TOTAL		22	23	125	1.505	80	22		
WEIGHT KG				125	1.505	80			

GRAND TOAL: 1.710 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 11/03/2019	TO: TD5 - P2	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:30
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: Vận - DUONG - Luy	ETA: 11:10
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ALEKSANDROV A.A	TD5	46	1	7	35	85	KHOAN	Russian
2	VANEEV D.V	TD5	45	1	12		98	KHOAN	Russian
3	LÊ MẠNH THĂNG	TD5	52	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN DUY TÂM	TD5	44	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN TÂN VINH	TD5	54-55	2	16		81	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN HOÀ	TD5	47-48	2	10		76	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN VIỆT HÀ*PK-PVD	TD5	42	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN XUÂN THANH	TD5	41	1	8		60	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN HIỀN	TD5	50	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
10	LÂM VĂN HẠNH	TD5	53	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM NAM HAI	TD5	49	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
12	BUI VĂN LỢI	TD5	39	1	9		80	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN DỤC THỊNH	TD5	51	1	6		74	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN THẾ DŨNG	TD5	56	1	11		58	KHOAN	Vietnamese
15	ĐINH CHÍ CÔNG	TD5	38	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN MINH TIẾN	TD5	57	1	9		91	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN ANH ĐỨC	TD5	43	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN HOÀNG SƠN	TD5	40	1	5		70	DVL	Vietnamese
19	PARSHIN	P2	97	1	12		85	KH-THAC	Russian
20	VŨ VĂN CƯỜNG	P2	99	1	5		86	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN ĐỨC DỤC	P2					72	KH-THAC	Vietnamese
22	TRẦN THAI BÌNH	P2					62	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

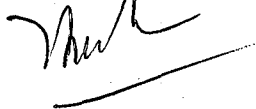
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	18	20	139	1.303	35	16		
2	P2	4	2	17	305	0	6		
TOTAL		22	22	156	1.608	35	22		
WEIGHT KG				156	1.608	35			

GRAND TOAL: 1.799 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/03/2019	TO: TD2 - P2 - BK5	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: Phong - Khang - Năm	ETA: 11:20
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BABKIN A.M	TD2	63	1	9		87	KH-THAC	Russian
2	LUU TIEN THANH	TD2	61	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN QUANG HOANG	TD2	64	1	7		62	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN HOANG KHA	TD2	65-66	2	17		70	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAN MANH HUNG	TD2	60	1	5	94	64	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN QUOC ANH	TD2	59	1	8		78	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN VAN HUY	TD2	68	1	12		75	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN THANH TAM	TD2	73	1	12		80	KH-THAC	Vietnamese
9	VU CHI CONG	TD2	67	1	8		53	KH-THAC	Vietnamese
10	TRAN DUY KHANH	TD2	69-70	2	14		82	KH-THAC	Vietnamese
11	TRAN DINH DIEP	TD2	71	1	7		72	CODIEN	Vietnamese
12	NGUYEN DUC MINH	TD2	72	1	10		65	CODIEN	Vietnamese
13	NGUYEN VAN TRUNG	TD2	62	1	9		80	PSV	Vietnamese
14	HÔ HUU LINH	P2	51	1	10		83	KH-THAC	Vietnamese
15	BIEN DANG SAM	P2	48	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN QUYET CHIEN	P2	49	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN XUAN PHONG	P2	52	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN MANH UT	P2	50	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
19	LE TRI HAO	P2					70	KH-THAC	Vietnamese
20	HÔ CONG ANH	P2					69	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	13	15	123	945	94	8		
2	P2	7	5	30	476	0	11		
3	BK5	0	0	0	0	25	3		
TOTAL		20	20	153	1.421	119	22		
WEIGHT KG				153	1.421	119			

GRAND TOAL: 1.693 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 11/03/2019	TO: BK8 - BK3 - P11	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:35
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: HUNG - Hạnh - Toan	ETA: 11:15
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRUONG THE VINH	BK8	05	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
2	HA CHIEN THANG	BK8	06	1	4	30	80	KH-THAC	Vietnamese
3	VU DINH THUAN	BK8	03-04	2	10		62	KH-THAC	Vietnamese
4	DO VAN TU	BK3					75	KH-THAC	Vietnamese
5	LE CONG VINH	BK3	37	1	2		70	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN BA DUY	BK3	36	1	4	20	57	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN DUC MAN	BK3	38	1	5		59	PSV	Vietnamese
8	HOANG MANH CUONG	P11	46-47	2	11		60	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN VAN CO	P11	35	1	2		53	KH-THAC	Vietnamese
10	LE NGOC ANH	P11					75	KH-THAC	Vietnamese
11	MAI CONG LAN	P11					66	KH-THAC	Vietnamese
12	BUI VAN TUAN	P11					55	KH-THAC	Vietnamese
13	CAO MINH HOANG	P11	38	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
14	VU DANG HOANG	P11	36	1	2		66	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN TRONG BANG	P11	37	1	4	35	64	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN TRUONG NHAT MINH	P11				20	81	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN VAN TRUONG	P11	43	1	5		63	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN VAN HIEN	P11	33	1	2		70	PSV	Vietnamese
19	PHAM NGOC CHI	P11	34	1	4		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

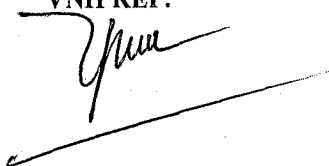
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK8	3	4	20	210	30	1		
2	BK3	4	3	11	261	20	4		
3	P11	12	9	36	788	55	17		
TOTAL		19	16	67	1.259	105	22		
WEIGHT KG				67	1.259	105			

GRAND TOAL: 1.431 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 11/03/2019	TO: P9 - BK10 - BK4	AIRCRAFT: 406	ETD: 11:30
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: Vận - DUONG - Luy	ETA: 13:10
TRANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRINH THE NHAN	P9	70	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN VAN HIEU	P9	61	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN MINH HIEN	P9	60	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN THANH TUNG	P9	73	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN VAN HUY	P9	65	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
6	HUA SAY	P9	72	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI CONG THANG	P9	62	1	5		56	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐANG ĐỨC HAI	P9	64	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN NGỌC ĐO	P9	63	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN ĐA KHA	P9	69	1	6		85	KH-THAC	Vietnamese
11	LUƠNG XUÂN THAI	P9	71	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
12	TRINH HUY KHIEM	P9					75	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN ĐỨC THANH	P9	68	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
14	THAI VAN TUAN	P9	67	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN NGOC CHAN	P9	66	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN THUA THAI	BK10	72	1	7	60	63	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

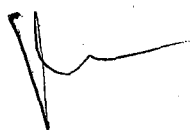
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	15	14	65	1.054	0	15		
2	BK10	1	1	7	63	60	4		
3	BK4	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		16	15	72	1.117	60	22		
WEIGHT KG				72	1.117	60			

GRAND TOAL: 1.249 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/03/2019	TO: P10 - P2	AIRCRAFT: 428	ETD: 11:35
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: Hạnh - HÙNG - Toan	ETA: 13:15
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ BẢO TRUNG	P10	86	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN HỮU TRI	P10	82	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN QUỐC PHI	P10	84	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐỖ TRƯỜNG THỊNH	P10	51	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN HUÂN	P10	81	1	3	60	65	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM HỮU TRI	P10					65	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐỖ LỆNH ĐẠO	P10					80	KH-THAC	Vietnamese
8	HUYNH CÔNG VĂN	P10	52	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
9	TRỊNH XUÂN QUÂN	P10	83	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VŨ KIẾN	P10	49	1	6		77	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN NGUYỄN PHONG	P10	85	1	13		74	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VIỆT ANH	P10	50	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
13	TÔ ĐÌNH TUYẾN	P2	54	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
14	CAO VĂN HỘI	P2	57	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN THẾ KHUÔNG	P2	55	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
16	HOÀNG MINH QUÂN	P2					68	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM HIẾN TRƯỞNG	P2	58	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
18	DANG THANH TRUNG	P2	53	1	10	30	76	KH-THAC	Vietnamese
19	VŨ XUÂN TUÂN	P2	60	1	11		75	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN HÂN	P2	59	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese
21	VŨ ĐỨC HOÀNG	P2	56	1	5		60	KHI	Vietnamese
22	PHẠM VĂN ĐỨC	P2					72	T-TIN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	12	10	58	871	60	10		
2	P2	10	8	56	704	30	12		
TOTAL		22	18	114	1.575	90	22		
WEIGHT KG				114	1.575	90			

GRAND TOAL: 1.779 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN